

TỘI ÁC CỘNG SẢN

Phạm Bá Hoa



1. Cộng sản quốc tế.

Ông [Mikhail Gorbachev](#), cựu Tổng Bí Thư đảng cộng sản Liên Xô phát biểu như lời tâm sự: *“Tôi đã bỏ hơn nửa cuộc đời đấu tranh cho lý tưởng cộng sản, nhưng ngày nay tôi phải đau buồn mà nói rằng “cộng sản chỉ biết tuyên truyền và nói láo”*. Đó là lời tố cáo có thể xem là thành thật của một đảng viên cao cấp trong đảng cộng sản Liên Xô mà các nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam tôn vinh là thành trì vững chắc của chủ nghĩa xã hội toàn thế giới (cộng sản). Còn dưới đây là những con số nói lên một cách tổng

quát về mức độ tàn bạo của các đảng cộng sản cai trị đồng bào của họ đã được phơi bày sau khi cộng sản Nga và khối cộng sản Đông Âu sụp đổ: (trích bài viết “Con số 100 triệu nạn nhân” của Lữ Giang ngày 25/6/2007)

Trong quyển “Death by Government” (Chết do chính phủ), tác giả Rudolph J. Rummel, giáo sư khoa chính trị học đại học Yale, thì cộng sản tại các quốc gia đã giết chết đồng bào của họ, như sau: (1) Liên Xô 61.911.000 người. (2) Trung Hoa cộng sản 35.236.000 người. (3) Quân phiệt Nhật 5.964.000 người. (4) Khmer đỏ 2.035.000 người. (5) Thổ Nhĩ Kỳ 1.883.000 người. (6) Cộng sản Việt Nam 1.670.000 người. (7) Cộng sản Ba Lan 1.585.000 người. (8) Cộng sản Nam Tư 1.072.000 người.

Trong quyển “Livre Noir du Communisme” (Sách đen về chủ nghĩa cộng sản) tác giả Stéphane Courtoise, Giám Đốc Nghiên Cứu thuộc Trung Tâm Quốc Gia Nghiên Cứu Khoa Học của Pháp, nhận xét rằng: *“Vượt trên mức độ tội ác cá nhân, các chế độ cộng sản củng cố quyền hành bằng cách nâng việc tàn sát quần chúng lên hàng chính sách cai trị. Sau một vài năm tại các quốc gia cộng sản vùng Đông Âu hay vài chục năm ở Liên Xô và Trung Hoa cộng sản, cường độ của sự khủng bố có bớt đi, chế độ tự ổn định bằng cách quản lý sự đàn áp thường ngày, sự kiểm duyệt mọi trao đổi tin tức, kiểm soát xuất nhập biên giới, trục xuất người ly khai. Nhưng ký ức về khủng bố tiếp tục đặt người dân trong tình trạng sợ hãi, và điều này rất hiệu nghiệm. Không một quốc gia cộng sản nào thoát khỏi qui luật đó, như Trung Hoa, Bắc Hàn, Cuba, Việt Nam chẳng hạn”*.

Ngày 12/6/2007, tại Washington DC, Tổng Thống Hoa Kỳ George W. Bush, chủ tọa lễ khánh thành Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản (Victims of Communism Memorial). Đây là biểu

tượng thảm họa kinh hoàng trong thế kỷ 20 của nhân loại nói chung, và 25 quốc gia bị cộng sản cai trị nói riêng. Từ nay, oan hồn của khoảng 100 triệu nạn nhân cộng sản - có cả nạn nhân Việt Nam thân yêu của chúng ta- được những thế hệ hôm qua, hôm nay, và những thế hệ mai sau tưởng nhớ. Tưởng nhớ để tận diệt chế độ này đến tận cùng gốc rễ, vì chế độ cộng sản đã lấy đi mạng sống của khoảng 100 triệu đàn ông đàn bà và trẻ con vô tội. Nhóm chữ nghiêng màu đỏ là lời lên án mạnh mẽ trong bài phát biểu của Tổng Thống Bush. Công trình Đài Tưởng Niệm bắt đầu với Điều 905 của đạo luật The Public Law 103-199 được Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua ngày 17/12/1993. Vì Quốc Hội không cấp tiền nên tiến sĩ Lee Edwards vận động từ các quốc gia từng bị cộng sản cai trị chung góp tài chánh, trong đó phần đóng góp của Cộng Đồng Việt Tị Nạn cộng sản tại Hoa Kỳ là 66.000 mỹ kim. Công trình xây dựng khởi công ngày 28/9/2006.

2. Cộng Sản Việt Nam

Lãnh đạo tự tôn.

Ông Hồ Chí Minh, Chủ Tịch đảng CSVN là con người vừa dối trá vừa tự cao hơn bất cứ ai khác. Bằng chứng là trong quyển “*Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động Của Hồ Chủ Tịch*” xuất bản năm 1947 **mà tác giả Trần Dân Tiên lại chính là Hồ Chí Minh.** Trong đó Trần Dân Tiên tức Hồ Chí Minh, tự ca tụng ông là cha già dân tộc và tự tôn vinh ông vĩ đại hơn Bình Định Vương Lê Lợi (thế kỷ 15) vì ông đưa dân tộc vào kỷ nguyên xã hội chủ nghĩa. Chủ Tịch đảng mà tự tôn đến mức đó thì còn gì liêm sĩ. Khi con người nhất là con người lãnh đạo không có liêm sĩ thì tệ hơn người tệ nhất trong 86 triệu dân.

Bức tranh xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ sau 30/4/1975 đến năm 2000, được cựu Trung Tướng cộng sản Trần Độ “vẽ lại” trong tập nhật ký “Rồng Rắn” ngày 7/12/2000. Trong đó, ông tự hỏi: *“Tại sao chiếm được miền Nam năm 1975, một nửa đất nước trù phú như vậy mà chỉ vài năm sau đã đưa cả nước vào tình trạng nghèo đói ngặt nghèo như vậy?”* Rồi ông mời gọi lãnh đạo của ông: *“Hãy nhìn các nước Đài Loan, Đại Hàn, Singapore, Thái Lan, Mã Lai Á, chỉ cần 20-30 năm mà họ phát triển và nhân dân của họ có đời sống khá phong phú. Mấy nước này không có đảng cộng sản tài tình sáng suốt (như của Việt Nam), mà họ có những chính khách với những chính sách kinh tế xã hội thông minh và hiệu quả. Như vậy, chủ nghĩa xã hội chưa có chứng thực, và nó không thể là con đường duy nhất để phát triển đất nước”*.

Tiến sĩ Lê Đăng Doanh, chuyên gia kinh tế hàng đầu của cs Việt Nam, đã nói trong phiên họp mật của Bộ Chính Trị cộng sản Việt Nam ngày 2/11/2004 rằng: *“Việt Nam có tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh, nhưng mức độ tăng trưởng ấy chỉ là so với chính bản thân Việt Nam, vì nhìn ra chung quanh, rất nhiều quốc gia tăng trưởng nhanh hơn Việt Nam nhiều. Việt Nam ta không nên lớn giọng dạy bảo thiên hạ, không nên tự cho mình là đòn bẫy của thế kỷ, cũng không nên tự xưng mình làm xung kích cho lịch sử, vì những điều đó không giúp gì cho sự phát triển của đất nước. Với lại thế giới không có ai công nhận Việt Nam như vậy cả”*.

Lãnh đạo độc tài.

Ông Nguyễn Tấn Dũng thay ông Phan Văn Khải trong chức vụ Thủ Tướng, có dư luận trong Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại nhất là trong vài tổ chức chính trị, có vẻ như chờ đợi Nguyễn Tấn Dũng trở thành một Gorbachev của Việt Nam, trong khi các tổ

chức chính trị trong nước nhất là Khối 8406 không một đọi chờ nào như vậy. Hành động ngay khi nắm quyền, tân Thủ Tướng ra Nghị Định kiểm soát chặt chẽ hơn nữa các sinh hoạt truyền thông, internet, kể cả quyết định tuyệt đối cấm báo chí tư nhân. Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố dẹp tham nhũng, nhưng chưa có sự kiện nào chứng minh bước đầu thực hiện lời tuyên bố đó. Nếu ông ta thực sự quyết tâm đánh tham nhũng, ông ta có cơ hội bị tham nhũng hạ bệ, thậm chí có thể bị ám sát là đảng khác, vì tham nhũng là mục tiêu của các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam, trong đó có Nguyễn Tấn Dũng và gia đình ông.

Ngày 5/9/2006, CSVN tuyên bố hủy bỏ Nghị Định 31 về quản chế hành chánh (bắt giam tùy tiện) làm cho nhiều người trong Cộng Đồng tị nạn tại hải ngoại lẫn đồng bào trong nước tưởng như họ có bước tiến về dân chủ pháp trị, nhưng theo luật sư Lê Thị Công Nhân, hành động đó chẳng qua CSVN đem chôn một cái xác (NĐ 31) đã chết từ lâu. Vì ngày 1/10/2002 CSVN đã ban hành Pháp Lệnh “xử lý vi phạm hành chánh” chặt chẽ hơn Nghị Định 31 mà họ hủy bỏ. Trên nguyên tắc, Pháp Lệnh chỉ dưới Hiến Pháp và Luật, tức cao hơn Nghị Định, mà trong Pháp Lệnh này có đầy đủ những qui định trong NĐ 31. Chưa hết, tiếp theo Pháp Lệnh năm 2002 xử lý vi phạm hành chánh là Nghị Định 38/CP ngày 18/3/2005 về cấm tập họp đông người, và Nghị Định 56/CP ngày 6/6/2006 về kiểm soát văn hóa & thông tin, vừa chặt chẽ vừa tinh vi trong chính sách bịt mắt bịt tai bịt miệng toàn dân toàn đảng của họ (trích bài viết của luật sư Lê Thị Công Nhân ngày 11/11/2006 tại Hà Nội). Nguyễn Tấn Dũng vẫn là một đảng viên cộng sản cực đoan ở vị trí lãnh đạo độc tài toàn trị.

Ngày 27/8/2007 tại Tổng Cục Chính Trị CSVN Hà Nội, Nguyễn Minh Triết, Chủ Tịch nước CHXHCN Việt Nam tuyên bố rằng:
“... Tôi khẳng định trước sau như một là chúng ta vẫn tiến lên chủ

nghĩa xã hội, chúng ta phải xây dựng đảng của chúng ta. Dù ai nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ Điều 4 Hiến Pháp thì không có chuyện đó. Bỏ cái đó đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố tự sát, cho nên phải củng cố công tác tư tưởng, củng cố vai trò của đảng”.

(trích bản tổng hợp 220 sự kiện về nhân quyền và chính trị tại Việt Nam năm 2007). Độc tài chuyên chính như vậy mà gọi là cấp tiến sao? Và chỉ riêng lời phát biểu ngắn ngủi trên đây của ông Triết, tôi nhận ra 4 điều:

(1) NMT thừa nhận chế độ độc tài CSVN không được người dân ủng hộ, nên phải ra lệnh củng cố quyền lực của đảng để tiếp tục đàn áp dân trong khi vẫn khẳng định điều gọi là tiến lên chủ nghĩa xã hội.

(2) Bỏ điều 4 trong Hiến Pháp là chế độ độc tài tan rã đến mức đảng viên trong Bộ Chính Trị phải tự sát, vì nếu không thì NMT và các đảng viên lãnh đạo khác không thể yên thân bởi khối dân oan hàng triệu hàng triệu người mà chế độ độc tài đã đẩy họ vào thảm cảnh đó.

(3) Bộ Chính Trị CSVN sợ mất quyền lực quyền lợi chớ không hề nói đến trách nhiệm của cấp lãnh đạo.

(4) NMT hoàn toàn là một đảng viên cộng sản cực đoan ở vị trí lãnh đạo độc tài toàn trị.

Lãnh đạo gian manh dối trá.

Tổng Bí Thư đảng CSVN Nông Đức Mạnh dối trá. Năm 2007, theo Công Đoàn Lao Động quốc doanh có đến 541 cuộc đình công với sự tham dự của khoảng 350.000 công nhân mà hầu hết không có giấy phép của nhà nước nên bị xếp vào loại “đình công bất hợp pháp”. Nhưng ngày 21/1/2008, Tổng Bí Thư đảng cộng sản Nông

Đức Mạnh tuyên bố tại Quốc Hội của họ rằng: “Từ khi đảng ra đời đến nay, đảng luôn luôn là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, và của dân tộc, là đội tiên phong của giai cấp công nhân ...” Đến ngày 30/1/2008, Thủ Tướng cộng sản Nguyễn Tấn Dũng ký Nghị Định số 11 và 12, cấm đình công bất hợp pháp, đồng thời giao tòa án xét xử buộc công nhân phải bồi thường thiệt hại cho chủ trong các cuộc đình công đó. Nói đảng cộng sản là đại biểu trung thành của giai cấp công nhân, nhưng làm thì đàn áp công nhân để bảo vệ chủ nhân. Đến ngày 16 & 17/6/2008, hội nghị “Đoàn Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam” họp tại Hà Nội, ông Mai Đức Chính, Phó Chủ Tịch tổ chức này cho biết từ đầu năm 2008 đến nay (gần 6 tháng) đã có 330 cuộc đình công và tất cả các cuộc đình công này đều phạm pháp.

Chủ Tịch nước Nguyễn Minh Triết dối trá. Sau chuyến sang Hoa Kỳ từ 18 đến 23 tháng 6/2007, báo Nhân Dân Điện Tử CSVN ngày 4/7/2007 giới thiệu một đoạn về lời ông Triết trả lời phỏng vấn khi phóng viên đài CNN Hoa Kỳ hỏi về vụ bắt Linh Mục Nguyễn Văn Lý đưa ra tòa án phạt tù: “Ông ta (tức LM Lý) vi phạm pháp luật Việt Nam. Đây hoàn toàn là vấn đề pháp luật, không phải là vấn đề tôn giáo. Việc xét xử ông ta được Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và tòa thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi”. Thế nhưng ngày 7/7/2007, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam công khai lên tiếng phản bác lời của Nguyễn Minh Triết hoàn toàn không hề có sự thật đó, và Nguyễn Minh Triết không hề lên tiếng khi phát biểu của ông ta bị phản bác. Khi “không có sự thật” có nghĩa là dối trá. Chủ Tịch nước mà dối trá trắng trợn như vậy thì còn gì để phê phán mà chỉ triệt tiêu thôi.

Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng mưu mẹo dối trá. Sau khi thế giới đánh giá cộng sản Việt Nam (CSVN) tổ chức đại hội APEC thành

công, được gia nhập WTO, nhất là được Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ thương mại cùng lúc rút tên cộng sản Việt Nam ra khỏi danh sách CPC, Nguyễn Tấn Dũng thẳng tay đàn áp các nhân vật đấu tranh ôn hòa cho nền dân chủ thật sự trên toàn cõi Việt Nam. Điển hình là linh mục Nguyễn Văn Lý, luật sư Nguyễn Văn Đài, luật sư Lê Thị Công Nhân, Lê Trí Tuệ, Nguyễn Phong, ..v..v... Với trò đê tiện của lãnh đạo CSVN, ngày 16/3/2007, gọi kỹ sư Đỗ Nam Hải đến trụ sở Công An Quận Phú Nhuận làm việc gần như trọn ngày. Tại đây, có mặt các sĩ quan từ Bộ Công An Hà Nội vào từ Sở Công An đến, gia tăng áp lực. Vẫn không thành công, họ đã áp tải cha, chị, và con gái của anh Hải đến trụ sở, dùng tình cảm gia đình tạo áp lực buộc kỹ sư Hải phải ký giấy ngưng hoạt động chống đối đảng với nhà nước cộng sản. Kỹ sư Phương Nam Đỗ Nam Hải đã nói với họ: “Các anh hèn lắm”.

Tác giả Lê Thiên trong bài “Nhận Diện Bản Chất Dối Trá Của CSVN”. Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, một trí thức từ Pháp về Hà Nội “phục vụ quê hương” có tên Việt nam Dân Chủ Cộng Hòa dưới chế độ cộng sản mà Hồ Chí Minh là người lãnh đạo. Năm 1956, tức sau mấy năm làm việc cho cộng sản, ông bị nhà nước cộng sản đày đọa chỉ vì ông dám lên tiếng góp ý những sai sót trong cấu trúc xã hội xã hội chủ nghĩa.

Vào cuối đời, trong quyển “Kẻ Bị Khai Trừ”, luật sư Tường nói lên ẩn ức của ông rằng: *“Cộng sản sống bằng sự dối trá, giả hình, nhưng cái sai lầm là nó đặt sự tàn bạo của nó trên những vẻ bề ngoài hư ảo mà nó giải thích theo ý của nó để tiêu diệt những kẻ mà nó gọi là kẻ thù”.... “Thế giới Việt Nam cũng như cả thế giới cộng sản là cái thế giới đóng cửa, và bên trong cái thế giới đó, người ta tự cho phép bách hại con người không thể tưởng tượng được vì nó vô cùng dã man điên rồ và bỉ ổi. Trong cái hỏa ngục đó, thường xuyên diễn ra những tội ác chỉ có trong thời kỳ thế*

mạt, không còn nhân phẩm nhân tính”.

Trong quyển “Đồng bằng Gai Góc”, tác giả Xuân Vũ, một cựu cán bộ thời kháng chiến, xác định: *“Đảng cộng sản sinh ra để làm hai việc: Nói láo và làm bậy. Hễ chúng nói là nói láo, hễ chúng làm là làm bậy”.... “Bàn tay ác hại của đảng cộng sản mọ tới đâu thì máu đổ tới đó. Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu, có thể sai nhiều điều nhưng chắc chắn ông luôn luôn đúng khi ông nói với người dân rằng: Đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm”.*

Trong bài “Sức Nén Của Ngôn Từ”, tiến sĩ cộng sản Hà Sĩ Phu viết: “Những danh từ như cách mạng, như dân chủ, ..v..v.. thật tối thiêng liêng. Nếu lãnh đạo không vì Nhân Dân, không vì Tổ Quốc, mà để cho chủ nghĩa cá nhân ý thế ý quyền hại dân hại nước, thì miệng người đời ngọng gì mà không kèm chữ “đều” theo sau chức vụ hay tên của những người lãnh đạo đó. Hằng mấy chục năm trời dưới chế độ độc tài, người dân mới nén được chữ đều vào những chức vụ lãnh đạo, như: lãnh đạo đảng đều, lãnh đạo nhà nước đều, lãnh đạo quốc hội đều, lãnh đạo công an đều, ..v..v.., để chỉ những người tự xưng làm cách mạng mà hành động toàn là phản cách mạng”. Đến đây ông Hà Sĩ Phu nhớ đến câu đối mà ông cho là cô đọng nhất và khó đối nhất, nhưng diễn đạt chính xác nhất. Ông Phan Hiền, đăng trên báo quân đội nhân dân cộng sản, như thế này: ”Sai đâu sửa đây, sai đây sửa đâu, sửa đâu sai đây”.

Trong nhật ký “Ròng rã” của cô Trung Tướng cộng sản Trần Độ, có đoạn: Lãnh đạo CSVN Việt Nam kiên trì chế độ “đảng duy nhất lãnh đạo”, lại nhấn mạnh đến nguyên tắc “tập trung dân chủ”, rồi buộc mọi người phải tuyệt đối phục tùng. Từ đó sản sinh ra bộ máy văn hóa thông tin với 6-700 tờ báo và hàng trăm đài phát thanh phát hình, một hệ thống trường học để nhồi nhét chính trị

vào đầu học sinh sinh viên, hàng ngàn báo cáo viên với những con người “lưỡi gổ” chuyên dùng dối trá lừa bịp để mê hoặc nhân dân. Bộ máy này được trang bị mọi thứ cần thiết và có đủ quyền lực để tạo nên một xã hội mà mọi người sống với nhau toàn gian dối. Đảng đã và đang thực hiện đường lối độc đảng và độc tài của một chế độ phản dân chủ, nhưng lãnh đạo cùng bộ máy thông tin hùng hậu lại luôn luôn nói đến dân chủ, nói đến quyền làm chủ của nhân dân. Đó là lừa bịp, là dối trá. Điều 4 của Hiến Pháp bắt nhân dân phải chấp nhận sự lãnh đạo duy nhất của đảng, trong khi Hiến Pháp có những điều khoản nói về quyền dân chủ của dân, nhưng 3 điều dân chủ căn bản là tự do ngôn luận, tự do bầu cử, và tự do lập hội, thì bị chôn vùi bởi những đạo luật rất ư là phản động với những thủ đoạn bỉ ổi!

Trong một đoạn khác: “Cho đến nay đã gần 30 năm (năm 2000) rồi mà ngày đêm vẫn phát cờ đánh trống, ngày đêm hò hét biểu dương, và cũng ngày đêm vỗ vế các thành tựu nhân dân ta làm ra, rồi dòn vào cái túi sáng suốt, cái túi tài tình của đảng cộng sản. Lúc nào cũng bắt nhân dân tung hô, chào mừng, ca ngợi. Chào đón mùa Xuân cũng phải chào mừng đảng. Kỷ niệm nông dân phụ nữ thanh niên, cũng biểu dương đảng, và tung hô đảng là nguyên nhân của thắng lợi. Lễ hội tưởng nhớ tổ tiên cũng phải biểu dương đảng, chào mừng đảng. Đám cưới đám ma cũng phải tưởng nhớ và chào mừng đảng. Có câu ca dao tuyệt vời đủ nói lên chân lý của thời đại: “Mất mùa thì tại thiên tai, được mùa là bởi thiên tài đảng ta! Mỗi người cộng sản có lương tâm phải biết xấu hổ về cái chân lý đó”.

Cựu Đại Tá cộng sản Phạm Quế Dương, cựu Tổng Biên tập tạp chí Nghiên Cứu Lịch Sử Quân Độ Nhân Dân, đã nói: *“Cộng sản vừa bất tài vừa bất lực, vừa bất lương”*.

Ngày 20/5/2006, ông Trần Quốc Thuận, Phó chủ nhiệm văn phòng Quốc Hội CSVN, trả lời phỏng vấn của báo Thanh Niên rằng: “Cơ chế hiện nay tạo kẽ hở cho tham nhũng vơ vét tiền của của nhà nước. Không tham nhũng mới là điều lạ. Nhưng cái mà chúng ta mất lớn nhất lại không phải là tiền dù số tiền bị mất lên đến hàng chục hàng trăm tỷ, mà cái lớn nhất bị mất là đạo đức. Chúng ta sống trong một xã hội mà chúng ta phải nói dối với nhau để sống. **Nói dối hằng ngày trở thành thói quen, rồi thói quen đó lặp lại nhiều lần thành đạo đức, mà cái đạo đức đó rất mất đạo đức. Đó là một nguy cơ nhưng tôi thấy chẳng mấy người quan tâm mà chỉ chăm chú vào tham nhũng.**”

Thời gian cuối đời (năm 2006) của Đại Tá nhà văn cộng sản Nguyễn Khải, một thời là Đại Biểu Quốc Hội, Phó Tổng Thư Ký Hội Nhà Văn CSVN, qua bài viết “Đi Tìm Cái Tôi Đã Mất”, ông dám bộc lộ cái nhìn chân thật của mình về bản thân của ông và về chế độ cộng sản mà trước đó ông đã tham gia đấu tranh giai cấp một cách cuồng nhiệt. Theo ông Khải, ngôn từ là mặt yếu nhất trong các lãnh vực thượng tầng cấu trúc tại các nước xã hội chủ nghĩa, vì lãnh đạo các nước đó dùng ngôn từ để che đậy chứ không nhằm giao tiếp, hoặc giao tiếp để che đậy, tức là nói vậy nhưng không phải vậy. Nó là cái vỏ cứng để bảo vệ hiệu quả những bất trắc mà lãnh đạo các cấp trong bộ máy quyền lực thường sử dụng. Người cộng sản nói dối lem lém, nói dối lì lợm, nói dối không hề biết xấu hổ, cũng không hề run sợ, vì họ biết rằng người dân không bao giờ dám hỏi lại bởi đó là tối kỵ. Về phía người dân, cũng thừa biết lời lẽ lãnh đạo của họ là dối trá nên chẳng cần phải hỏi mà hãy làm theo ý mình là mình cũng sẽ dối trá để che đậy nếu như nhà cầm quyền hỏi. Nhưng tại sao người dân phải dối trá? Tại vì các cấp lãnh đạo dạy dỗ người dân dối trá và ép người dân phải dối trá như họ. Vậy là lãnh đạo lừa người dân đều dối trá để che đậy, và che đậy cái gì đó tất nhiên là xấu xa

hèn hạ.

Theo bảng xếp hạng về “tự do báo chí” của Worldwide Press Freedom Index 2008 thì các quốc gia cộng sản cùng trong nhóm cuối bảng tổng xếp hạng: Trung Hoa 167/173, Việt Nam 168/173, Cuba 168/173, và Bắc Hàn 172/173.

Lãnh đạo vi phạm nhân quyền.

Ngày 1/12/2005, tại trụ sở Quốc Hội Âu Châu ở Brussels, 730 Dân Biểu của 25 quốc gia khu vực Đông Âu, Tây Âu, và Bắc Âu, bao gồm nhiều đảng phái chính trị với những khuynh hướng khác nhau, đã đồng thuận khi biểu quyết một Quyết Nghị, đòi lãnh đạo CSVN phải thực hiện không chậm trễ, việc trả tự do cho các nhân vật bất đồng chính kiến, đặc biệt là đòi Việt Nam phải tổ chức bầu cử tự do trên căn bản đa đảng. Đồng thời, thực hiện quyền tự do báo chí. Ông Ian Pearson, Bộ Trưởng Thương Mại & Đặc Trách Nhân Quyền Bộ Ngoại Giao Anh quốc, đang là Chủ Tịch luân phiên của Liên Hiệp Âu Châu, phát biểu sau khi Nghị Quyết được thông qua: “Tôi chào mừng sự quan tâm của Quốc Hội Âu Châu trên vấn đề hôm nay. Đặc biệt là cuộc điều trần quan trọng ngày 12 tháng 9 năm 2005 dẫn đến Nghị Quyết này. Tôi biết rất rõ về tình trạng vi phạm nhân quyền trầm trọng tại ba nước Việt Nam, Cam Bốt, và Lào. Ví dụ như tại Bộ Ngoại Giao, trong năm nay đã nhận được 100 thư khiếu nại của các Dân Biểu Anh quốc về những vụ vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Tôi mừng rằng, sau cuộc điều trần nói trên, nhà cầm quyền Việt Nam đã để cho Liên Âu gặp thăm Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Tôi sẽ nêu vấn đề này và đưa ra một danh sách tù nhân phải được trả tự do, trong cuộc gặp gỡ và đối thoại về nhân quyền với phái đoàn nhà cầm quyền Việt Nam vào ngày 12 tháng 12 sắp tới (2005)”

Ngày 25/1/2006, Nghị Viện Châu Âu tại Strasbourg đã đưa ra Nghị Quyết 1481, lên án **“chủ nghĩa cộng sản là tội ác chống nhân loại và các chế độ toàn trị cộng sản đã vi phạm nhân quyền tập thể”**. Trong điều 2 ghi rằng: “Những vi phạm khác nhau tùy theo nền văn hoá và những giai đoạn lịch sử: (1) Những hành vi từ ám sát, hành quyết, bỏ đói, đày ải, đến khủng bố, tra tấn cá nhân lẫn tập thể trong các trại tập trung. (2) Những hành vi ngược đãi vì chủng tộc hay tôn giáo, tự tự do tư tưởng, tự do phát biểu, tự do báo chí, đến tự do lương tâm, và độc đảng chính trị”. Trong điều 5 ghi rằng: “Cần thiết phải điều tra và truy tố những tội phạm ra tòa án xét xử”.

Ngày 15/3/2007, phái đoàn Nhân Quyền Na Uy có tên là “Rafto Foundation for Human Rights” do Cô Therese Jebsen hướng dẫn sang Việt Nam, với mục đích thăm Hòa Thượng Thích Quảng Độ và trao giải thưởng Nhân Quyền mà Ngài được tổ chức này quyết định trao tặng hồi tháng 11/2006. Cùng đi, còn có ông Tom Rune Orset, thông tin viên đài truyền hình TV2 của Na Uy, và cô Kiều Trần với trách nhiệm thông dịch. Công An đã ngăn chặn, chẳng những không cho phái đoàn vào Thanh Minh Thiền Viện, mà còn đưa phái đoàn về trụ sở Công An “làm việc” mấy tiếng đồng hồ. Sau đó, Công An gọi cô Kiều Trần đến trụ sở làm việc, nhưng Cô Trưởng phái đoàn không đồng ý vì Cô nghi ngờ họ hành động gian trá đối với cô Kiều Trần.

Ngày 12/7/2007, Quốc Hội Châu Âu trụ sở tại Strasbourg đã thông qua “Quyết Nghị về vấn đề Việt Nam” sau khi nghe một số Dân Biểu Tây Âu & Đông Âu trình bày về đàn áp nhân quyền và tôn giáo tại Việt Nam, đặc biệt là đàn áp 20 Ban Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, điều luật an ninh quốc gia trong Bộ Luật Hình Sự trái với Công Ước quốc tế, Pháp Lệnh 44

xử lý hành chánh ban hành năm 2002 cho phép đưa các nhân vật bất đồng chính kiến vào bệnh viện tâm thần như kiểu Xô Viết ngày trước.

Trong quyển “Death by Government” giáo sư R.J. Rummel viết như sau: “Dưới lớp võ Việt Minh chống Pháp, cùng lúc họ thực hiện cuộc chiến tranh tàn sát những người quốc gia không cùng đường lối với họ. Chưa hết, họ cũng tiêu diệt những người cùng trong hàng ngũ khi họ xem những người cộng sản đó chệch hướng”.

Riêng nạn nhân trong chính sách cải cách ruộng đất, theo nhật báo “Nhân Dân” của CSVN ngày 20/7/1955, sau 6 đợt cải cách ruộng đất có 10.303.004 nạn nhân. Theo bộ “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000” do Viện Kinh Tế Việt Nam xuất bản tại Hà Nội năm 2004, số người bị đầu tở lên đến 172.008 người, và sau giai đoạn sửa sai xác định trong tổng số đó có đến 132.266 người bị oan. (trích bài “Con Số 100 Triệu Nạn Nhân” của ông Tú Gàn ngày 25/6/2007)

Ngày 23/1/2008, tại Strasbourg, Quốc Hội Châu Âu đã thông qua Quyết Nghị về Việt Nam. Quyết Nghị tố cáo CSVN vi phạm nghiêm trọng tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do hội họp, đàn áp bắt giam những người lên tiếng về tự do tôn giáo, về chống hành vi lấn chiếm lãnh thổ, và bắt giam các nhà báo. Quyết Nghị kêu gọi Liên Hiệp Châu Âu “đề xuất với CSVN chấm dứt tình trạng vi phạm qui mô về nhân quyền trước khi ký kết các Hiệp ước mới”.

Ngày 2/3/2009, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ công bố tình hình nhân quyền thế giới, trong đó có phần nói về nhân quyền tại Việt Nam trong năm 2008: “Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

với dân số khoảng 86 triệu người, là một quốc gia độc đoán do đảng cộng sản Việt Nam cai trị. Cuộc bầu cử tháng 5/2007 đã diễn ra trong không khí thiếu tự do, không công bằng, vì tất cả ứng viên bị xem xét nghiêm ngặt bởi Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, tổ chức ngoại vi của đảng CSVN có nhiệm vụ theo dõi các tổ chức quần chúng. Trong năm qua (2008), nhà cầm quyền tiếp tục ngăn chặn các quyền tự do căn bản như tự do báo chí, tự do bày tỏ cảm nghĩ, tự do hội họp, cùng với hành động đàn áp những người bất đồng chính kiến, bắt giữ các nhà dân chủ khiến nhiều người phải ra đi lánh nạn. Người dân không thể thay đổi chánh phủ bằng lá phiếu vì các hoạt động chính trị bị ngăn cấm hoàn toàn”.

Ngày 09/03/2009, tổ chức Freedom House công bố tại Genève (Thụy Sĩ) bản phúc trình hằng năm về tình trạng nhân quyền thế giới. Bản phúc trình chia các quốc gia được đánh giá tình trạng nhân quyền trong năm 2008 làm 3 nhóm khác nhau: Nhóm thứ nhất là các quốc gia hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn về có tự do nhân quyền trong suốt một phần tư thế kỷ qua, trong đó có Hoa Kỳ, Canada, Anh, Đức, Pháp, Nhật, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Australia, Italy, Nhóm thứ hai là các quốc gia có tự do chừng mực về nhân quyền, là Thái Lan, Singapore, Phi Luật Tân, Trung Hoa cộng sản, Iraq, Và nhóm thứ ba là các quốc gia hoàn toàn không có tự do về nhân quyền, gồm Việt Nam, Cam Bốt, Á Rập Xê Út.

Một chế độ mà từ Chủ Tịch đảng, xuống Tổng Bí Thư, đến Chủ Tịch nước, Thủ Tướng chánh phủ, tự tôn vinh là người vĩ đại, là đỉnh cao trí tuệ, là tài tình sáng suốt, là tuyệt đối đúng, lại dối trá kèm theo những mưu mẹo vặt trong toàn bộ chính sách độc tài cai trị dân từ thể xác đến tinh thần, quả là dân tộc Việt Nam vô cùng bất hạnh! Từ bản chất độc tài gian dối đó, các nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã gây ra vô vàn tội ác với dân với nước mà 4 tội ác

dưới đây là tiêu biểu mạnh mẽ:

a. Tội ác về giáo dục.

Trên Vietnam Net ngày 7/6/2008 có bài “Nhìn thẳng vào khủng hoảng giáo dục Việt Nam” của giáo sư Hoàng Tụy. Ông nhận định sắc bén: “Dù bảo thủ đến đâu, Bộ Giáo Dục & Đào Tạo cũng như bất cứ ai đều không thể làm ngơ trước nhiều vấn nạn giáo dục đã và đang làm đau đầu cả xã hội. Chính Thủ Tướng Phan Văn Khải khi từ nhiệm đã thừa nhận chính thức sự không thành công của giáo dục, đến nay thực trạng nghiêm trọng của giáo dục Việt Nam vẫn chưa được đánh giá đúng mức. Nhiều người có trách nhiệm vẫn tự ru ngủ mình với những thành tựu thực và ảo của giáo dục. Nếu Việt Nam cô lập với thế giới thì không đến nỗi quá lo lắng, nhưng nếu khách quan và có trách nhiệm khi đặt giáo dục trong bối cảnh toàn cầu, thì không thể nhắm mắt trước sự tụt hậu ngày càng xa của giáo dục Việt Nam so với các quốc gia chung quanh. Thực tế, đất nước ngàn năm văn hiến này đang trả giá nặng nề cho sự suy thoái nghiêm trọng của giáo dục kéo dài suốt 30 năm qua”.

Trong đoạn khác, ông nhấn mạnh: “Những sai lầm trong giáo dục do tư duy xơ cứng mà 20 năm qua không hề thay đổi. Nền giáo dục chân chính của quốc gia nào cũng có sứ mạng cao cả về giáo dục con người trong một xã hội lành mạnh với cuộc sống trung thực và óc sáng tạo để góp phần phát triển đất nước. Nhưng tiếc thay, những điều đó đã không được chú ý trong xây dựng nền giáo dục Việt Nam. Ngày nay, môi trường quốc tế đã biến đổi cực kỳ sâu sắc trong khi Việt Nam vẫn dựa vào kinh nghiệm giáo dục tư tưởng chính trị thời đấu tranh giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự giả dối lan tràn trong giáo dục tại Việt Nam”.

Tóm tắt bài viết “Giáo dục Việt Nam dưới nét nhìn của một người Mỹ” do ông Nguyễn Gia Thường chuyển ngữ, trích trong trang Web của nhóm Thông Luận ngày 23/8/2008. Nội dung bài này là đề tài thảo luận khi Thủ tướng đảng cộng sản Nguyễn Tấn Dũng gặp Tổng Thống Bush tháng 6 năm 2008 tại Washington DC.

“Việt Nam đang đối mặt với cuộc khủng hoảng toàn diện về giáo dục: Viên chức không được đào tạo quản trị. Nhà giáo được đào tạo rất kém với đồng lương quá thấp. Cơ hội học đại học rất hạn hẹp vì cơ sở không phát triển, số giảng viên giảng sư không gia tăng, bằng chứng là năm 2007 các trường đại học chỉ tuyển 300.000 sinh viên trong tổng số 1.800.000 thí sinh. Mặt khác, số lượng sinh viên ghi tên vào ngành giáo dục chỉ 10%, trong khi Trung Hoa cộng sản 15%, Thái Lan 41%, Đại Hàn 89% (thống kê của Ngân Hàng Thế Giới). Bằng tiến sĩ thì mua, còn giáo sư thì được đề cử qua thủ tục hành chánh chứ không do công trình và sự nghiệp sư phạm. Nạn tham nhũng tràn lan chẳng khác bệnh ung thư trong ngành giáo dục. Việt Nam thua kém các quốc gia chung quanh về việc cung ứng hiểu biết và canh tân giáo dục, khi nhìn vào số lượng tập san khoa học do các trường đại học ấn hành. Năm 2006, hai đại học lớn nhất Việt Nam là đại học quốc gia và đại học kỹ thuật Hà Nội ấn hành 34 tập san, trong khi đại học quốc gia Seoul (Đại Hàn) là 4.556 và đại học Bắc Kinh gần 3.000 tập san khoa học. Cũng trong năm 2006, về đơn xin bằng sáng chế của Việt Nam chỉ nộp có 2 đơn, trong khi Trung Hoa cộng sản đến 40.000 đơn. Số sinh viên từ các trường đại học Việt Nam có trình độ rất kém, bằng chứng là một công ty kỹ nghệ Hoa Kỳ phỏng vấn 2.000 sinh viên Việt Nam vừa tốt nghiệp đại học được xem là giỏi nhất trong tổng số, kết quả là công ty này chỉ chọn được 40 thí sinh có trình độ tối thiểu. Tình trạng giáo dục Việt Nam có thể phá hỏng những phát triển kinh tế trong nước và tiến

trình hội nhập thế giới”.

Sau buổi họp ngày 11/9/2008 tại Hà Nội, CSVN yêu cầu Hoa Kỳ trợ giúp đào tạo 10.000 tiến sĩ tính đến năm 2020, theo bài viết của Mặc Lâm phóng viên đài RFA, thì giáo sư Nguyễn Đăng Hưng, Giám Đốc Điều Hành Quỹ Học Bổng đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ của Vương Quốc Bỉ tại Việt Nam, cho biết: “Với tư cách là một nhà giáo, với tư cách là một người có nhiều năm đào tạo các tiến sĩ, con số đưa ra (10.000 tiến sĩ) lớn lao như vậy, sẽ có những khó khăn trước mắt. Theo kinh nghiệm của tôi, ở Việt Nam rất khó tìm được những đối tượng đủ khả năng để theo học bằng tiến sĩ. Bằng chứng là chúng tôi có một dự án đào tạo 50 tiến sĩ giữa đại học Liège của Bỉ với đại học Xây Dựng Hà Nội, nhưng đã 5 năm qua rồi mà chúng tôi chỉ tìm được chưa tới 10 người thì làm sao tìm đâu ra con số 10.000 người trong 12 năm tới. Bậc tiến sĩ không phải chỉ có tài chánh là đủ, mà vấn đề là phải có những học sinh có đủ tư duy, có đủ trình độ để theo học, có một đam mê nào đó mới có thể đạt đến bằng tiến sĩ nghiêm túc như ở Hoa Kỳ, hay ở các đại học Châu Âu. Nói chung là tìm đối tượng tại Việt Nam theo học tiến sĩ là rất rất khó”.

Trong suốt chiều dài hơn 30 năm kể từ khi chiếm xong Việt Nam Cộng Hòa năm 1975 đến nay, nền giáo dục Việt Nam và các vấn đề liên quan rất tồi tệ, dù rằng từ năm 2001 đến nay mức phát triển kinh tế phát triển trên dưới 7% mỗi năm. Lãnh đạo CSVN chỉ chú trọng làm ra khẩu hiệu chứ không làm ra chính sách, vì chính sách giáo dục từ nửa cuối thế kỷ 20 đến nay là đầu thế kỷ 21 chỉ có mục đích đào tạo những thế hệ thần dân để tuân phục họ. Xuyên qua nhận định của những viên chức hàng lãnh đạo giáo dục Việt Nam, cũng như nét nhìn từ viên chức giáo dục Hoa Kỳ, sự thật tồi tệ hiện nay đến mức lãnh đạo CSVN không thể che giấu nổi nên phải nhìn nhận sự thật mà bản chất của đảng cộng sản vốn

đĩ là dối trá che giấu. Đây là tội ác nặng nhất trong số những tội ác mà dân gian gọi là “trời không dung đất không tha”, bởi vì xã hội Việt Nam hiện nay là một xã hội băng hoại đạo đức, đảo lộn luân thường đạo lý, dẫn đến tình trạng sau khi chế độ cộng sản độc tài sụp đổ, ít nhất phải hai thế hệ sau đó mới hy vọng khôi phục lại được nét tinh hoa văn hoá dân tộc.

b. Tội ác về lãnh thổ.

Ngày 14/9/1958, Thủ Tướng CSVN Phạm Văn Đồng ký văn kiện ngày 14/9/1958, công nhận vùng Biển Đông bao gồm quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam trở thành lãnh thổ của nước Trung Hoa. Đây là hành động chư hầu của nhóm lãnh đạo VNCS đối với THCS chẳng khác thời phong kiến xa xưa trong lịch sử! Với văn kiện này không thể do ông Thủ Tướng họ Phạm quyết định mà phải là lệnh của Bộ Chính Trị do ông Hồ lãnh đạo. Từ đó khẳng định ông Phạm ký văn kiện đó là theo lệnh ông Hồ.

Ngày 30/12/1999, Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư đảng CSVN ký Hiệp Ước dâng 789 cây số vuông dọc biên giới để trừ nợ mua vũ khí đạn dược sử dụng trong chiến tranh xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa 1955-1975, là hành động cắt đất bán cho THCS!

Ngày 25/12/200, ông Trần Đức Lương đến Bắc Kinh cùng Giang Trạch Dân ký Hiệp Ước cắt 11.362 cây số vuông trên vịnh Bắc Việt cho Trung Hoa cộng sản, là hành động cắt biển bán cho THCS để lấy 2.000.000.000 mỹ kim, mà theo lời ông Lương để “vuốt ve” sức phản kháng của ông Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải, và những người khác trong Quốc Hội. Phải viện dẫn lý do thăm viếng, vì sau khi những tin tức loan truyền khá rộng rãi tại Hà Nội, loan dần vào miền Nam về Hiệp Ước ngày 31/12/1999 bán

đất cho THCS và đã âm thầm đưa Hiệp Ước ra Quốc Hội phê chuẩn ngày 9/6/2000. Với hành động không công khai minh bạch, chứng tỏ lãnh đạo VNCS biết những hành động đó là hành động tội ác nên phải che giấu người dân dưới quyền. Biết vậy mà vẫn hành động, chính xác là lãnh đạo VNCS đặt quyền lợi đảng cộng sản Việt Nam lên trên quyền lợi tổ quốc quyền lợi dân tộc, vì quyền lợi của đảng đồng nghĩa với quyền lợi riêng tư của nhóm lãnh đạo hơn 100 đảng viên trong ban chấp hành trung ương của họ.

Vậy là, ngoài nhóm 4 tên lãnh đạo với tội ác nói trên đã bán đất bán biển cho THCS, thêm nhóm lãnh đạo với tội ác thỏa hiệp cho THCS sáp nhập quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào quận Tam Sa tỉnh Hải Nam hồi đầu tháng 12/2007. Rồi tội thêm tội khi họ sử dụng “hung thần” Công An ngăn chặn thanh niên sinh viên học sinh biểu tình ngày 9 & 16/12/2007 phản đối THCS chiếm hai quần đảo nói trên của Việt Nam. Chưa hết, lại tội thêm tội khi các thành phần phản uất hành động của THCS lần phản ứng của VNCS chuẩn bị mít tinh biểu tình trước tòa đại sứ THCS vào ngày 14/9/2008, phản đối chúng trưng dẫn văn kiện của Phạm Văn Đồng gửi THCS vào ngày này 50 năm trước, lại bị đám “hung thần” Công An tại Hà Nội cũng như tại các địa phương, ra sức ngăn chặn bắt giữ thậm chí vấn những ai mà họ nghi sẽ tham gia mít tinh biểu tình. Nhóm lãnh đạo tội ác này là Nguyễn Minh Triết trong chức Chủ Tịch nước và Nguyễn Tấn Dũng trong chức Thủ Tướng.

Với những hành động gian trá giấu diếm khi ký ba văn kiện ngày 14/9/1958, ngày 30/12/1999, ngày 25/12/2000, cộng với những hành động gian trá của Quốc Hội khi phê chuẩn hai Hiệp Ước nói trên, cộng thêm sự thỏa hiệp để Trung Hoa cộng sản thành lập huyện Tam Sa bao gồm Hoàng Sa Trường Sa của Việt Nam, lại

còn sử dụng Công An đàn áp những ai thể hiện ý thức chính trị ôn hòa qua hành động mít tinh biểu tình phản đối hành động của THCS lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam, đích danh Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh, Trần Đức Lương, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, là những tên bán đất bán biên cho THCS, một quốc gia với chiến lược trường kỳ xâm chiếm Việt Nam chúng ta! Chỉ riêng cái tội kinh hoàng này mà dân gian gọi là “trời không dung đất không tha”, đã quá đủ để đưa những tên này ra tòa án quốc gia phán xét, và lưu mãi trong sử sách truyền mãi trong dân gian cho đến ngàn năm sau như những tên bán nước từ ngàn năm trước. Kẻ bán nước không được gọi bằng ông hay bất cứ cách gọi nào khác dành cho người tử tế cho dù họ bao nhiêu tuổi.

Chưa hết, tháng 12 năm 2008, Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố rằng: “Khai thác quặng Bauxite là chủ trương lớn của đảng” (mà đảng là nhóm lãnh đạo)”. Thỏa hiệp này cho Trung Hoa cộng sản đưa hàng ngàn thậm chí là hàng chục ngàn công nhân và lực lượng quân đội dưới danh nghĩa bảo vệ an ninh vùng khai thác quặng Bauxite trên Cao Nguyên miền Trung tạo môi trường sống vùng này trở nên tồi tệ. Và tồi tệ hơn hết nếu giả thuyết sau đây rất có thể trở thành sự thật là một lực lượng quân đội THCS sẽ đồn trú dài hạn nơi đây dưới danh nghĩa nào đó mà lãnh đạo VNCS không thể khước từ do lệ thuộc THCS”.

Nước Việt Nam ta qua nhiều ngàn năm lịch sử với biết bao thăng trầm vinh nhục, nhưng chưa có triều đại nào cũng chưa có nhóm lãnh đạo nào tồi tệ đê hèn như nhóm lãnh đạo Việt Nam cộng sản, đã vì quyền lợi riêng tư mà dâng nộp cho Trung Hoa cộng sản 789 cây số vuông (năm 1999) trên dải đất biên giới, 11.362 cây số vuông (năm 2000) trong vùng vịnh Bắc Việt, và mặc nhiên thỏa hiệp cho Trung Hoa cộng sản sáp nhập quần đảo Hoàng Sa và

quần đảo Trường Sa vào huyện Tam Sa của Trung Hoa cộng sản (2007), cộng với nhiều ngàn công nhân lẫn đơn vị quân đội THCS trong khu vực khai thác quặng mỏ Bauxite vùng Dak Nong Cao Nguyên Miền Trung (năm 2008). Đây là tội ác ngang hàng với tội ác giáo dục

c. Tội ác tàn sát đồng bào.

- Theo giáo sư Rummel trong quyển “Death by Government” thì cộng sản Việt Nam với tội ác tàn sát đồng bào. Trong giai đoạn 1945-1957, đã giết những thành phần mà họ gọi là các tầng lớp trí thức, tư sản giàu có, khác khuynh hướng chính trị, và những người trong hàng ngũ của họ mà họ cho là chệch tư tưởng cộng sản cũng bị họ giết. Căn cứ vào tài liệu, số người bị giết trong giai đoạn này vào khoảng 50.000 người.

- Trong giai đoạn cải cách ruộng đất trên đất bắc 1953-1955. Bộ “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000 do Viện Kinh Tế Việt Nam xuất bản tại Hà Nội năm 2004, cho biết có 172.008 người bị đấu tố (được hiểu là bị giết). Sau khi sửa sai thì đảng với nhà nước đưa ra con số 123.266 người bị coi là oan. Riêng nạn nhân trong chính sách cải cách ruộng đất, theo nhật báo “Nhân Dân” của CSVN ngày 20/7/1955, sau 6 đợt cải cách ruộng đất có 10.303.004 nạn nhân. Theo bộ “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000” do Viện Kinh Tế Việt Nam xuất bản tại Hà Nội năm 2004, số người bị đấu tố lên đến 172.008 người, và sau giai đoạn sửa sai xác định trong tổng số đó có đến 132.266 người bị oan. (trích bài “Con Số 100 Triệu Nạn Nhân” của ông Tú Gàn ngày 25/6/2007).

- Trong Tết Mậu Thân năm 1968, theo tác giả David T. Zabecki trong quyển “The Vietcong Massacre at Hue” ấn hành năm 1976,

thì số hài cốt tìm được do cộng sản Việt Nam đã bắt giết trong 21 ngày chiếm giữ một phần thành phố Huế và chôn tập thể trong các hầm là 2.810 người trong tổng số dân ghi mất tích hơn 5.000 người! Nhưng theo sử gia Trần Gia Phụng thì số người tìm được trong 22 mồ chôn tập thể là 2.326 xác trong tổng số dân bị giết là 5.800 người!

- CSVN bắt đầu cuộc gây chiến xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1954, và đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 Việt Nam Cộng Hòa chúng ta sụp đổ. Theo tài liệu đúc kết từ Đại Hội 4 của CSVN năm 1976, ít nhất là 4.000.000 thanh niên miền Bắc đã chết trên chiến trường Việt Nam Cộng Hòa, gồm cả số người chết trên đường xâm nhập từ Bắc vào Nam. Nhưng theo nhà văn nữ (cựu cộng sản) Dương Thu Hương thì số người chết lên đến 10.000.000 người.

- Cộng sản cai trị toàn cõi Việt Nam dưới tên nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với hàng loạt những chính sách đánh quy xã hội mà họ vừa chiếm được. Theo tài liệu của Việt Quốc bên Germany, thì Sở Công An Sài Gòn (mà họ cái tên Hồ Chí Minh vào đó), đến cuối tháng 7 năm 1975, Công An đã đẩy 154.772 quân nhân viên chức Việt Nam Cộng Hòa cũ vào các trại tập trung. Đến cuối tháng 10 cùng năm (1975), Công An bắt thêm 68.037 người nữa. Cộng chung tính đến 30 tháng 10 năm 1975, tổng số cựu quân nhân viên chức Việt Nam Cộng Hòa cũ, bị họ giam giữ trong khoảng 200 trại tập trung trên toàn cõi Việt Nam là 222.809 người. Đến tháng 4/1992, người cuối cùng mới ra khỏi trại tập trung. Trong 17 năm đó, ước lượng từ 8.000 đến 10.000 tù chính trị bị chết do chính sách thù hận thâm độc của nhóm lãnh đạo CSVN..

- CSVN áp dụng những chính sách khắc nghiệt cai trị toàn cõi

Việt Nam, là nguyên nhân chính đẩy hơn 3.000.000 người bằng mọi phương cách rời khỏi quê hương tìm tự do trên khắp thế giới! Trong số này có khoảng 150.000 người di tản trước trong và ngay sau ngày 30/4/1975. Tiếp sau đó, dòng người Việt Nam ào ạt trốn chạy khỏi quê hương tị nạn tại các quốc gia tự do trên thế giới gồm 839.200 người trong 20 năm kể từ tháng 6/1975: Giai đoạn 1, tháng 6/1975 - 1979 có 326.000 người tị nạn gồm 14.600 người vượt biên giới trên đất liền, và 311.400 người vượt biển mà thế giới gọi là Thuyền Nhân”. Giai đoạn 2, 1980 - 1984, có 253.100 người tị nạn gồm 11.000 người vượt biên giới và 242.000 người vượt biển. Giai đoạn 3, 1985 - 1989, có 197.000 người tị nạn gồm 10.500 người vượt biên giới và 186.500 người vượt biển. Và giai đoạn 4, 1990-1995, có 63.100 người tị nạn gồm 6.700 người vượt biên giới và 56.400 người vượt biển. Các cơ quan quốc tế về truyền thông lẫn tị nạn dựa vào tin tức do người tị nạn cung cấp, phỏng đoán cứ 3 người Việt Nam vượt biên vượt biển thì 2 người đến bến bờ tự do và 1 người chết mất xác. Theo cách ước tính này, có từ 400.000 đến 500.000 người chết mất xác trên đường chạy trốn chế độ cộng sản độc tài! Đây là tội ác thứ hai sau hai tội ác ngang nhau là giáo dục và lãnh thổ.

d. Tội ác áp bức cướp đoạt tài sản.

Sau khi chiếm Việt Nam Cộng Hòa 30/4/1975, đẩy hơn 200.000 viên chức cán bộ và quân nhân vào các trại tập trung, CSVN bắt đầu cướp đoạt tài sản mọi thành phần xã hội Việt Nam Cộng Hòa cũ:

Ngày 20 tháng 8 năm 1975, Bộ Văn Hoá Thông Tin cộng sản Việt

Nam, ra lệnh mọi người phải tiêu hủy toàn bộ văn hoá phẩm thời Việt Nam Cộng Hòa mà họ gọi là văn hóa phẩm đồi trụy và phản động. Họ mở chiến dịch truy lùng bắt giữ những ai tàng trữ, buôn bán, bắt giữ, và truy tố ra “tòa án nhân dân”. Chính sách này giống chính sách của vua Tần Thủy Hoàng thời Trung Hoa phong kiến, và thời Mao Trạch Đông cộng sản. Nhà văn nữ cộng sản Dương Thu Hương viết rằng: “Sau 30/4/1965, tôi vào miền Nam choáng váng khi nhận thấy hệ thống thông tin ở đây quá phong phú. Trên các quầy sách với vô số các tác phẩm văn chương, khoa học, triết học của thế giới kim cổ Đông Tây. Rất nhiều sách triết học Mác - Lê, sách văn học Nga và Sô Viết. Trong khi ở miền bắc mấy chục năm trời chỉ có một luồng thông tin, làm sao nhìn hết sự vật để đánh giá!”

Ngày 18 tháng 9 năm 1975, lãnh đạo cộng sản Việt Nam bắt thành lệnh thực hiện chính sách đổi tiền. Họ không giới hạn số tiền mang đến đổi, nhưng chỉ được nhận lại tối đa là 200 đồng mới, mà họ qui định 1 đồng bạc mới bằng 500 đồng bạc cũ (1 mới = 500 cũ). Số tiền còn lại, mỗi khi gia đình có nhu cầu phải làm đơn xin và phải được Phường/Xã chứng nhận mới được cứu xét. Còn cứu xét như thế nào thì tùy họ khi vui lúc buồn. Tháng 5/1978 đổi tiền lần nữa với trị giá 1 đồng mới = 10 đồng đang lưu hành. Như vậy, 1 đồng bạc mới = 5.000 đồng Việt Nam Cộng Hòa cũ. Một chút so sánh: Đến ngày 6/3/2009, 1 mỹ kim = 17.380 đồng VNCS. Nếu đem 1 mỹ kim x 17.380 đồng VNCS x 5.000 VNCH năm 1975 sẽ là = 86.900.000 đồng. Con số này nói rất rõ về sự mất giá của đồng bạc VNCS đến mức nào sau 33 năm cầm quyền!

Ngày 10 tháng 11 năm 1975, chính sách đánh vào ngành kinh doanh thương mại, ép mọi chủ nhân mà họ gọi là “vận động” hiến tặng cho nhà cầm quyền toàn bộ cơ sở kinh doanh thương mại, kể cả nhà ở, rồi chuyển đến các khu hoang vắng mà họ gọi là “khu

kinh tế mới” tự mưu sinh. Trường hợp không chấp hành sự vận động của họ thì bị bắt vào trại tập trung, còn tài sản bị họ tịch thu. Có nghĩa là, cho dù bằng cách nào đi nữa thì tài sản cũng vào tay nhà nước cộng sản, chỉ khác ở chỗ là những chủ nhân có bị vào trại tập nhỏ -tức nhà tù- hay vẫn trong trại tập trung lớn -tức xã hội- thế thôi.

Đến chính sách cải tạo văn nghệ sĩ. Tờ L’ humanité của đảng cộng sản Pháp, số ra ngày 21 tháng 3 năm 1976 tại Paris, có đăng tải danh sách 321 văn nghệ sĩ thời Việt Nam Cộng Hòa, đã bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam bắt vào trại tập trung cải tạo từ ngày 13 tháng 6 năm 1976.

Tháng 6 năm 1977, lại một chính sách khác buộc tất cả nông dân có ruộng mà họ gọi là “vận động”, đem tập trung vào Hợp Tác Xã. Nông dân vẫn canh tác nhưng sản phẩm do Hợp Tác Xã quản trị, còn nông dân tùy theo lao động của mình bỏ ra mà nhận lại đồng lương bằng sản phẩm do Hợp Tác Xã quyết định. Và họ quản trị lao động công việc đồng áng chẳng khác những trại lính. Trần Bá Đệ, một sử gia miền bắc viết rằng: “Trong khi nông nghiệp miền bắc đang trên con đường hợp tác hóa trên 15 năm đang ở lối nghẽn chưa tìm ra lối thoát, đảng lại chủ trương đưa nông nghiệp miền nam đi tiếp trên con đường đó”. (trích quyển “Lịch sử hiện đại Việt Nam 1945-2006” của tiến sĩ sử học Hoàng Ngọc Thành, xuất bản năm 2008, trang 643)

Cái chính sách toàn bộ đất đai trên toàn cõi Việt Nam thuộc về nhà nước mà nhà nước là đảng cộng sản mà đảng là một nhóm hơn 10 đảng viên trong Bộ Chính Trị. Chính từ chính sách này mà phát sinh vô số người dân phải kêu oan khiêu nại. Từ năm 2006, sự kiện từng đoàn dân oan từ chấp nhận mọi khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày và nguy hiểm đến tính mạng, đã các tỉnh kéo vào

thành phố kinh tế Sài Gòn và thành phố chính trị Hà Nội ở đó tháng này sang tháng khác, kêu oan khiêu nại với các cơ quan thẩm quyền, là bằng chứng mạnh mẽ nhất về sự áp bức bóc lột người dân về đất đai, dưới danh nghĩa xây dựng công ích quốc gia nhưng hầu hết đem bán cho các cơ quan đầu tư ngoại quốc xây dựng cơ sở sản xuất cũng như cơ sở giải trí với giá cao trong khi đền bù cho dân quá thấp. Nhà nước cộng sản dành cho cái quyền quản trị đất đai, cho người dân sử dụng nhưng khi cần là họ lấy lại đúng nghĩa của “chế độ (dân) xin và (nhà nước) cho”, nhưng khi thấy có lợi cho họ là họ lấy lại. Tình trạng dân oan khiêu nại kiện thưa từ đó đến cuối năm 2008 càng thêm phức tạp, các cấp lãnh đạo đều gian trá dối gạt đồng bào đến mức người dân oan không còn tin lãnh đạo hứa hẹn, cũng không sợ Công An đàn áp. Các cơ quan truyền thông quốc tế ước lượng có khoảng từ 30.000 đến 50.000 dân oan tham dự khiêu nại thưa kiện tại các tỉnh và thành phố mà nhiều nhất là Sài Gòn và Hà Nội.

Trên tuần báo Saigon Weekly News ngày 31/10/2008 tại Houston, ông John Hendra, phối trí viên của Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam cảnh báo rằng: “Dù kinh tế Việt Nam phát triển trong những năm gần đây nhưng nhiều nhóm dân vẫn trong tình trạng có thể bị thiếu thực phẩm, nhất là những nhóm nông dân không có ruộng đất, những nhóm dân nghèo tại các đô thị, và những nhóm dân tộc thiểu số. Giữa lúc giá nhiên liệu và thực phẩm trên thế giới giảm dần thì lạm phát tại Việt Nam vẫn còn ở tỷ lệ 26.7% trong năm 2008, khiến ngân sách gia đình của giới nghèo túng càng thêm kiệt quệ. Trong hơn 10 năm qua, kinh tế Việt Nam phát triển trung bình 7.5% giúp một số dân thoát khỏi cảnh nghèo đói, nhưng tình trạng hiện nay làm cho giới dân nghèo trở thành cơ cực đã tạo nhiều bất ổn trong xã hội (Có lẽ nói đến tình trạng dân nghèo bị bóc lột phải đi khiêu nại kêu oan. PBH). Việt Nam cần phải củng cố các chương trình an sinh xã hội để giúp dân nghèo nhiều rủi ro

nhất”.

Bản tin ngày 5/2/2009 do Thời Báo Kinh tế Việt Nam ghi nhận, Thủ Tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng cho biết tình hình kinh tế xã hội năm 2008 rất nhiều biến động gần như không thể lường trước được, do đó ông kêu gọi dân chúng phải đồng thuận để tạo sức mạnh đưa đất nước vượt qua những khó khăn hiện nay. Việt Nam chưa cần phá giá đồng bạc, vì phá giá từ 17.000 đồng VN = 1 MK lên 18.000 đồng thì tổng số nợ ngoại quốc từ 18 tỷ mỹ kim (hiện nay) sẽ tăng lên rất nhiều và ảnh hưởng mạnh vào ngân sách. Ngay trong tháng đầu năm 2009, chỉ số của các ngành từ sản xuất kinh doanh đến du lịch, xuất cảng, ... đều giảm sút mạnh.

3. Kết luận.

Cộng sản độc tài vẫn là cộng sản độc tài. Họ chỉ phục vụ bản thân họ dưới tên gọi đảng cộng sản Việt Nam. Từ kinh nghiệm dẫn đến khảng định, đã là cộng sản thì không có người cộng sản tử tế vì những chính sách giáo dục chỉ nhằm đào tạo những thế hệ thân dân tuân phục họ, và những chính sách xã hội chỉ nhằm đè bẹp các quyền tự do của con người trên căn bản “xin và cho” trong chính sách cai trị người dân, cho nên hơn nửa thế kỷ qua Việt Nam không có những công dân tử tế để xây dựng một xã hội tử tế trong mục đích phục vụ người dân.

Vậy, ngày nào chế độ CSVN độc tài tàn bạo còn tồn tại thì ngày đó người dân vẫn mất quyền làm người và vẫn bị áp bức bóc lột từ vật chất đến tinh thần. Cách duy nhất mà người dân giành lại quyền làm người của mình là vùng lên lật đổ và triệt tiêu chế độ

này, vì lá phiếu không thể chuyển hóa được những kẻ lãnh đạo tàn bạo phi nhân của nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng.

(Trích phụ bản A trong bài đang viết “**Quan Niệm Sách Lược Đấu Tranh Lật Đổ CSVN**”).

Houston, 12 tháng 3 năm 2009

Phạm Bá Hoa

Nguồn: <http://letungchau.blogspot.com/2009/06/toi-ac-cong-san-pham-ba-hoa.html>